

Sử dụng học liệu điện tử trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông

Đỗ Hoàng Sơn*

*HVCH chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Lịch sử khóa 30, Trường ĐHSP, Đại học Huế

Received: 22/11/2023; Accepted: 27/11/2023; Published: 03/12/2023

Abstract: Based on the presentation of concepts and classification of electronic learning materials, the article analyzes the advantages and disadvantages, as well as the role of electronic learning materials in teaching history in high schools.

Keywords: E-learning materials, teaching history, high schools

1. Đặt vấn đề

Dạy học lịch sử (DHLS) là hoạt động mang tính đặc thù. Khác với các bộ môn khác, tri thức lịch sử mang những đặc trưng: tính quá khứ, tính không lặp lại... Học sinh (HS) không thể trực tiếp quan sát được lịch sử, mà chỉ có thể nhận thức một cách gián tiếp thông qua các nguồn sử liệu và với sự hỗ trợ của phương tiện dạy học. Do vậy trong DHLS, phương tiện trực quan nói chung và học liệu điện tử (HLĐT) nói riêng có vai trò rất quan trọng. Việc tăng cường sử dụng HLĐT là xu thế khách quan, phù hợp với định hướng đổi mới DHLS hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, phân loại học liệu điện tử

HLĐT là phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, gồm: giáo trình điện tử, sách giáo khoa (SGK) điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác. Những học liệu này được số hóa theo kiến trúc định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên các thiết bị công nghệ, điện tử như CD, USB, máy tính, mạng máy tính nhằm phục vụ cho việc dạy và học [1].

Dựa theo các tiêu chí khác nhau, có nhiều cách phân loại HLĐT:

- Phân loại theo dạng thức kỹ thuật, học liệu số bao gồm các phần mềm máy tính (kể cả các phần mềm thí nghiệm mô phỏng), văn bản (text), bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video và hỗn hợp các dạng thức nói trên.

- Phân loại theo mục đích sử dụng học liệu số trong các bước của hoạt động học, học liệu số có thể được chia thành: học liệu số nội dung dạy học, giáo dục; học liệu số nội dung kiểm tra đánh giá...

- Phân loại theo đặc điểm tồn tại: HLĐT bao gồm học liệu tĩnh và học liệu đa phương tiện.

Như vậy học HLĐT có thể được coi là các dữ liệu học tập được lưu trữ trên máy tính dùng cho việc tự học, nghiên cứu hoặc soạn bài giảng.

2.2. Một số ưu điểm và hạn chế của HLĐT trong dạy học lịch sử ở trường THPT

2.2.1. Ưu điểm

So với học liệu truyền thống, HLĐT có những ưu điểm vượt trội:

Thứ nhất, ưu điểm về mặt hình thức: HLĐT cho phép GV có thể truyền đạt thông tin đa dạng và hiệu quả hơn bằng nhiều hình thức khác nhau để HS có thể tiếp cận và lựa chọn: dạng văn bản, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, đồ họa, phim tài liệu, âm thanh... Với ưu thế vượt trội này giúp HLĐT có thể tiếp cận và mang lại hiệu quả cao trong việc hỗ trợ HS tiếp thu kiến thức, HS sẽ cùng lúc huy động nhiều giác quan cùng tham gia trong quá trình học tập, làm cho bài học trở nên sinh động, phong phú và dễ nhớ hơn.

Ví dụ: Khi dạy học Chủ đề: “Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam” (Lịch sử lớp 10), HS sẽ được tiếp cận với HLĐT: hệ thống kênh hình phong phú, video, thuyết minh, tương tác 3D... của Bảo tàng số, thuộc Bảo tàng Quốc gia Việt Nam để bổ sung cho kênh hình trong SGK. Cụ thể là đời sống của cư dân Văn Lang – Âu Lạc được khắc họa sinh động, rõ nét trên bề mặt của trống đồng Ngọc Lũ... Khai thác nguồn HLĐT này sẽ giúp HS dễ dàng hơn trong việc hình thành biểu tượng và hiểu sâu hơn kiến thức về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc.

Thứ hai, HLĐT giúp tiết kiệm thời gian và chi phí: Với việc xây dựng HLĐT để sử dụng trên các thiết bị cá nhân sẽ giúp GV và HS khắc phục được các khoảng cách về thời gian và không gian trong việc

học tập, từ đó dẫn đến việc tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả giáo dục. Ngoài ra, HLĐT cho phép có thể cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung một cách nhanh chóng. HS có thể dễ dàng thu nhận, mở rộng các thông tin tài liệu cần thiết mà HS quan tâm từ đó bổ trợ nội dung kiến thức giới hạn trong SGK.

Thứ ba, tính linh hoạt trong hoạt động học tập: Học tập thông qua việc sử dụng HLĐT giúp HS có thể định hướng mong muốn và lựa chọn phương pháp học tập phù hợp nhất với mình. HS có thể điều chỉnh thời gian học tập của cá nhân nhanh hay chậm phù hợp với khả năng thu nhận các kiến thức cần thiết. Chính vì vậy, hoạt động học tập của HS có thể điều chỉnh một cách linh hoạt.

Thứ tư, khả năng lưu trữ tài liệu học tập tốt: Các bài giảng, âm thanh, hình ảnh, tài liệu... giúp HS có thể xem lại những nội dung kiến thức mà HS chưa nghe rõ trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, việc lưu giữ tài liệu học tập trên hệ thống còn có thể giúp HS tìm kiếm, so sánh, tham khảo để sử dụng trong các nội dung học tập khác có liên quan, thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc làm các bài tập nhóm mà GV giao cho, thông qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Thứ năm, giúp HS dễ dàng truy cập, tìm kiếm tài liệu học tập: HLĐT sẽ được cập nhật liên tục và đồng thời các bài giảng, nội dung tài liệu và các dữ liệu học tập trên website theo từng chủ đề, từng bài học, từng hoạt động học tập... giúp HS dễ dàng tìm kiếm và truy cập. HS có thể dễ dàng tra cứu thông tin qua mạng, trên các slide bài giảng hay khi GV ra một bài tập nào đó cho cả lớp cùng thực hiện. Điều này nhằm hỗ trợ và khuyến khích HS tìm hiểu các tài liệu mở rộng có trên internet thay vì chỉ nghiên cứu nội dung ở trong SGK hay tài liệu sẵn có.

Thứ sáu, phát huy tính sáng tạo trong hoạt động học tập của HS: Dạy học ở trường phổ thông nói chung và bộ môn Lịch sử nói riêng, lâu nay chủ yếu bắt HS ghi nhớ, nhớ càng nhiều càng tốt. Song việc ghi nhớ quá nhiều nội dung kiến thức cùng lúc một cách thụ động khiến cho HS mất hứng thú, căng thẳng và nhanh chóng quên sau khi học. Để khắc phục, trong hoạt động dạy học phải cần tích cực thay đổi, ứng dụng nhiều phương pháp để phát huy tính linh hoạt, sáng tạo của HS. HLĐT cho phép HS đa dạng hoá sản phẩm học tập, từ đó bài học sẽ trở nên hứng thú và sẽ tránh được tình trạng thu nạp kiến thức rập khuôn, lặp lại một cách nhàm chán theo mẫu đã định.

2.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm thì HLĐT vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục:

Một là, môi trường học tập. Hạn chế trên môi trường học tập trong đào tạo có thể đặt những HLĐT lên website để cho HS và những người có nhu cầu, sử dụng trực tuyến hoặc tải về máy tính cá nhân sử dụng. Do hạn chế về dung lượng của các website đào tạo và tốc độ đường truyền nên các HLĐT đặt trên mạng chỉ sử dụng chủ yếu là text (văn bản) và picture (hình ảnh tĩnh), ít dùng các media khác như: voice (tiếng nói), sound (âm thanh) và video. Chính vì thế, việc học qua các HLĐT trên mạng, người học khó tiếp thu hơn khi nghe giảng trực tiếp, đặc biệt là đối với những phần thao tác thực hành cần được nhìn kỹ cách làm mẫu của GV. Mặt khác những người tự học trong điều kiện đơn độc không phải bao giờ cũng có thể truy cập vào Internet bất cứ lúc nào và bất kỳ ở đâu.

Hai là, không gian học tập của HS. Môi trường học của đa số HS thường là ở không gian sinh hoạt chung của gia đình nên thường hay mất tập trung bởi những tạp âm hay những tiếng ồn xung quanh như hoạt động sinh hoạt, giao tiếp của các thành viên, tiếng xe hay âm thanh ở các khu vực lân cận. Quá trình học cũng có thể làm phân tán sự tập trung chú ý của HS khi có nhiều các ứng dụng, trò chơi

Ba là, bảo mật thông tin và vấn đề sức khỏe. Mặc dù chưa có những thông tin hay những công bố về các vấn đề bảo mật thông tin của các cá nhân tham gia hình thức học trực tuyến, tuy nhiên khi có quá nhiều thời gian trên môi trường mạng hoặc sử dụng nhiều ứng dụng cùng lúc thì nguy cơ bị rò rỉ thông tin cá nhân là điều khó tránh khỏi. Bên cạnh việc nguy cơ về bảo mật thông tin, thì sức khỏe cũng là một vấn đề tương đối quan trọng. Khi làm việc hay học tập thông qua thiết bị điện tử, cả GV và HS đều phải tập trung và chú ý vào màn hình thiết bị trong một thời gian tương đối dài. Về lâu dài, điều này sẽ mang lại những tác hại lớn cho sức khỏe như những mắt đề liên quan đến thị giác hay xương khớp...

2.3. Vai trò của việc sử dụng HLĐT trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Trước hết, HLĐT là phương tiện dạy học hiện đại hỗ trợ cho việc DHLS diễn ra thuận lợi.

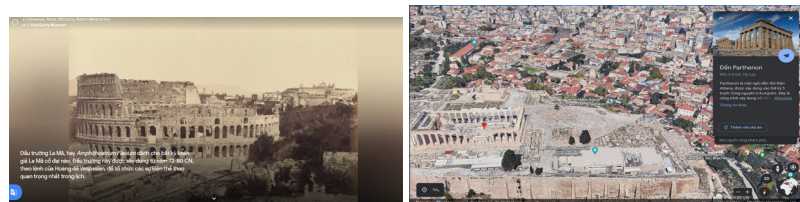
Trên cơ sở nguyên tắc trực quan, HLĐT bản chất là một phương tiện, đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học (QTDH) giống như các phương tiện dạy học nói chung. HLĐT có thể hỗ trợ việc “tái hiện” cho các sự kiện, hiện tượng lịch sử mà GV

và HS không thể trực tiếp quan sát được, đồng thời phát huy tất cả các giác quan của HS trong quá trình học tập. HLĐT mang đầy đủ vai trò cơ bản của một phương tiện dạy học truyền thống ngoài ra có tích hợp công nghệ hiện đại giúp HS được tự mình “*mắt thấy, tai nghe, tay làm, óc nghĩ*” trong khi học và luyện tập. Nhờ đó HS dễ dàng hiểu rõ kiến thức và đạt được các kỹ năng cần thiết, hướng đến hình thành và phát triển năng lực. HLĐT là cầu nối giữa thông tin lịch sử trong quá khứ với nhận thức của HS.

Thứ hai, HLĐT là cung cấp tri thức lịch sử phong phú. Trước khi có sự xuất hiện của CNTT, GV gần như là người cung cấp thông tin duy nhất cho người học, thông qua nội dung bài học trong SGK, các tài liệu tham khảo bản in và một vài phương tiện trực quan do Nhà nước cung cấp (bản đồ, tranh ảnh...). Điều này không tránh khỏi khiến việc DHLS trở nên khô khan, buồn tẻ và nặng nề.

Hướng dẫn HS tiếp cận và khai thác tốt hệ thống HLĐT, không chỉ giúp HS củng cố, mở rộng kiến thức, nâng cao năng lực sử dụng CNTT... mà còn giúp bản thân GV hoàn thiện, phát triển năng lực chuyên môn đáp ứng những yêu cầu mới của giáo dục và tốc độ phát triển của xã hội.

Ví dụ: Để hỗ trợ và định hướng HS trong quá trình tìm kiếm thông tin, mở rộng kiến thức một số nội dung: văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại, chữ viết, văn học, kiến trúc..., GV có thể sử dụng các liên kết (link) đến các bài viết trên trang web uy tín như: Trang web Google arts & culture, hoặc các video trên trang web của Đài truyền hình Việt Nam (<https://vtv.vn>) hoặc ứng dụng Google Earth để cụ thể hoá các thành tựu về kiến trúc, điêu khắc, từ đó giáo dục cho HS ý thức trân trọng và giữ gìn các giá trị di sản văn minh của văn minh thế giới.



Hình 2.1. Khai thác thông tin từ liệu thông qua Google Arts & culture; Google Earth

Thứ ba, sử dụng HLĐT là biện pháp dạy học tích cực góp phần đổi mới phương pháp dạy học.

Trong DHLS, người học không thể quan sát trực tiếp sự kiện, hiện tượng lịch sử. Điều đó dễ dẫn đến việc truyền tải tri thức lịch sử của GV thiếu sinh động, đơn điệu làm HS cảm thấy việc học lịch sử

khô khan, nhàm chán và ít hứng thú. Chính tính thẩm mỹ, tính tương tác của HLĐT (thể hiện ở hình thức đẹp, ngôn ngữ ngắn gọn, súc tích, hình vẽ, video sinh động, khả năng hỗ trợ tương tác giữa GV - HS, HS - HS...) sẽ góp phần làm kiến thức lịch sử trở nên “sống động”, tăng hứng thú học tập của HS.

Ví dụ: Khi dạy xong bài 8. “*Các cuộc Cách mạng công nghiệp thời kỳ hiện đại*” phân tác động của cuộc cách mạng thời kỳ cận đại đối với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội. GV yêu cầu HS thực hiện bài tập phân vận dụng với câu hỏi: “Qua việc học trên lớp và quan sát đời sống xung quanh, em hãy chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực của một phát minh trong cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Theo em, chúng ta có thể hạn chế/ tránh được những mặt tiêu cực của phát minh đó hay không? Hãy lấy ví dụ để chứng minh cho quan điểm trên.”

Với bài tập này, HS có thể vận dụng kiến thức bài học, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó, rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử và tự học lịch sử.

3. Kết luận

HLĐT là một phương tiện dạy học phù hợp trong thời đại phát triển công nghệ thông tin ngày nay, cần thiết ứng dụng và phát triển rộng rãi để tăng cường hiệu quả trong quá trình DHLS ở trường THPT. Để sử dụng HLĐT có hiệu quả và tránh phản ứng ngược, trong quá trình sử dụng GV cần tìm hiểu những ưu điểm và hạn chế của việc sử dụng HLĐT trong DHLS nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT về quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho GV, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 25-12-2018 về Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, Hà Nội.
3. Ninh Thị Hạnh (2019), *Thiết kế và sử dụng học liệu điện tử trong DHLS ở trường THPT*, Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.